|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU-VINACOMIN**Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hạ Long, ngày … tháng … năm 2020* |

 DỰ THẢOi

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU- VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua vào ngày 18/4/2018;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/BB-ĐHĐCĐ ngày …/…/2020 của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo được trình bày tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, bao gồm:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2020. Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp, với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | ĐVT | **TH năm 2019** | KH năm 2020 |
| **1** | Đất bóc tổng số | m3 | **35.389.000** | 43.000.000 |
|  | - Đất CBSX | m3 | **25.326.000** | 37.700.000 |
|  | - Đất XDCB | m3 | **10.063.000** | 5.300.000 |
| **2** | Than nguyên khai sản xuất | Tấn | **1.352.000** | 1.250.000 |
| **3** | Than chế biến từ đất lẫn than | Tấn | **234.000** | 220.000 |
| **4** | Doanh thu tổng số  | Tr.đ | **2.462.523** | 2.924.382 |
| **5** | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | **88.636** | 20.327 |
| **6** | Thu nhập bình quân  | đ/ng/th | **10.800.000** | 9.572.000 |
| **7** | Cổ tức  | % | **10** | Từ 9 trở lên |

Đại hội thống nhất dự kiến mức cổ tức của năm 2020 là: Từ 9% trở lên.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị ban hành Quyết định để Công ty tổ chức thực hiện. *(Trong đó: Các chỉ tiêu này có thể bị điều chỉnh theo kế hoạch phối hợp SXKD với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam).*

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh ở Công ty năm 2019, phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị 2020. Trong đó HĐQT chỉ rõ Công ty cần bố trí, điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao than tiêu thụ. Tìm mọi giải pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tăng cường công tác sửa chữa nhanh các thiết bị để huy động ra sản xuất.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính kiểm toán của Ban kiểm soát Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2020. Đại hội thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC có trụ sở chính tại số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh có địa chỉ ở số 8 Chu Văn An, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2020 cho Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại, trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận bởi UBCKNN để tiến hành soát xét Báo cáo tài chính quý, bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ….% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

1. Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát và việc giám sát hoạt động quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:**

Đại hội thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 10% vốn điều lệ (*tương đương 1.000 đồng /cổ phần*) và đồng ý trích lập các quỹ năm 2019 với số liệu như sau:

| **STT** | **Thuyết minh** | **Tỷ lệ**(%) | **Giá trị**(đồng) |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lợi nhuận năm trước để lại |  | 37.998.644.178 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế năm 2019 |  | 88.636.779.234 |
| 3 | Nộp thuế TNDN năm 2019  |  | 17.664.833.802 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế 2109 còn lại |  | 70.971.945.432 |
| 5 | Lợi nhuận năm 2019 để lại các năm sau |  | 45.000.000.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại phân phối 2019 (6=1+4-5) | 100 | 63.970.589.610 |
| a | Trích quỹ đầu tư phát triển 30% | 30,0 | 19.191.176.883 |
| b | Chi trả cổ tức năm 2019: 10%/vốn điều lệ | 38,4 | 24.569.052.000 |
| c | Số còn lại phân phối cho các quỹ | 31,6 | 20.210.360.727 |
|  | - Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty. |  | *327.543.750* |
|  | - Quỹ Khen thưởng và phúc lợi | *100* | *19.882.816.977* |
|  |  *+ Quỹ khen thưởng 60%:* | *60* | *11.929.690.186* |
|  |  *+ Quỹ phúc lợi 40%:* | *40* | *7.953.126.791* |

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị hoàn thiện thủ tục và thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo qui định của Pháp luật.

**Điều 3. Thông qua thù lao HĐQT, BKS và lương chuyên trách năm 2019.**

Đại hội thông qua quỹ lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS chuyên trách và tổng mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2019 là 2.988.270.000 đồng, trong đó bao gồm: Thù lao của HĐQT, BKS là 367.920.000 đồng và quỹ tiền lương của Người quản lý Công ty là 2.620.350.000 đồng.

Đại hội đồng ý mức thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và chuyên trách trong năm 2020 của Công ty được tính như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức danh** | **Mức lương** (đ/tháng) | **Mức thù lao/lương chuyên trách** (đồng/người/tháng) |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 25.700.000 | 25.700.000 x 1 x 20% = 5.140.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 21.900.000 | 21.900.000 x 1 x 20% = 4.380.000 |
| 3 | Trưởng BKS chuyên trách | 32.850.000 | Chuyên trách không hưởng thù lao |
| 4 | Thành viên BKS | 20.000.000 | 20.000.000 x 1 x 20% = 4.000.000 |

Và tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2020 là: 3.108.960.000 đồng, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chức danh quản lý** | **Số lượng**(người) | **Tiền thù lao** (đồng/năm) | **Tiền lương** (đồng/năm) |
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 61.680.000 |  |
| 2 | Thành viên HĐQT kiêm nhiệm | 03 | 157.680.000 |  |
| 3 | Thành viên HĐQT chuyên trách | 01 | - | 394.200.000 |
| 4 | Trưởng BKS chuyên trách  | 01 | - | 412.200.000 |
| 5 | Thành viên BKS | 02 | 96.000.000 |  |
| 6 | Giám đốc | 01 | - | 444.600.000 |
| 7 | Phó giám đốc | 03 | - | 1.182.600.000 |
| 8 | Kế toán trưởng | 01 | - | 360.000.000 |
| **Tổng cộng** |  | **315.360.000** | **2.793.600.000** |

Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và Trưởng BKS chuyên trách tại Công ty được thanh toán 80% mức thù lao/lương chuyên trách cho tháng đó; số 20% còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

**Điều 4. Thông qua việc miễm nhiệm, bổ nhiệm thành viên HĐQT.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 chấp thuận đơn từ nhiệm của ông Nguyễn Trọng Tốt, thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT và thôi tham gia làm thành viên HĐQT của Công ty. Đồng thời phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Trần Thế Thành - Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty, giữ chức thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin, kể từ ngày 03/3/2020 đến hết nhiệm kỳ III (2017÷2022) của Hội đồng quản trị Công ty.

Đại hội đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành: ........ cổ phần, chiếm ......**%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

**Điều 5. Triển khai thực hiện Nghị quyết**

Nghị quyết này có liệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức ngày …/…/2020 biểu quyết thông qua.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện tới Đại hội đồng cổ đông tại Phiên họp thường niên năm 2021./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:**** UBCK Nhà nước (b/c);
* SGDCK HN (b/c);
* Tập đoàn TKV (b/c)
* Các cổ đông Công ty;
* Thành viên HĐQT, BKS;
* Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN, CCB;
* Ban Giám đốc;
* Phòng CV đăng trên Website của Công ty;
* Lưu: VT, Thư ký Công ty.
 | **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****CHỦ TỌA****Trần Thế Thành****CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**  |